

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001 - 2008

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP**  
**NGÀNH KIẾN TRÚC**

Sinh viên thực hiện : Trần Quang Minh

Giáo viên hướng dẫn: THS, KTS Nguyễn Thị Nhung

**Hải Phòng 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**ĐỀ TÀI : THƯ VIỆN TỔNG HỢP HẢI PHÒNG**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KIẾN TRÚC**

Sinh viên : Trần Quang Minh

Giáo viên hướng dẫn: THS. KTS. Nguyễn Thị Nhung

**HẢI PHÒNG 2017**

## LỜI CẢM ƠN

*Con người sẽ không thực sự thành công khi họ không thực sự cố gắng, hoặc có đôi khi vẫn thất bại khi họ cố gắng rất nhiều, thành công hay thất bại đôi khi chỉ cách nhau 1 ranh giới rất nhỏ, ranh giới đó có thể là sự may mắn hoặc 1 chút ít kiến thức mà chúng ta chưa tìm hiểu qua. 5 năm đối với 1 sinh viên ngành kiến trúc cũng là 1 chặng đường tương đối gian nan nhưng cũng vui vẻ, ở 5 năm đó người đã giúp bạn em tiến gần tới thành công hơn, tạo nền tảng và kiến thức cho sinh viên bạn em có thể chắc chắn là dù không có may mắn đến với mình nhưng có lẽ vẫn có thể thoải mái bước qua ranh giới của sự thành công bỏ lại thất bại ở đằng sau, không ai khác những người đó là các thầy cô văn phòng khoa xây, ngành kiến trúc trường đại học Dân Lập Hải Phòng. Và đặc biệt là học kỳ cuối cùng này, em rất biết ơn cô Nhung, với sự giúp đỡ trực tiếp từ thầy đồ án của em đã được hoàn thiện kết thúc 1 hành trình của 5 năm.*

*CUỐI CÙNG CHO EM XIN ĐƯỢC VIẾT LỜI CẢM ƠN SÂU SẮC ĐẾN CÁC THẦY CÔ, CHÚC MỌI NGƯỜI LUÔN CÓ SỨC KHỎE, CÔNG TÁC TỐT, NHIỀU NIỀM VUI, NHIỀU.....ĐIỀU TỐT ĐẸP.....CẢM ƠN VÌ TẤT CẢ TRONG 5 NĂM ĐÃ QUA.*

## MỤC LỤC

*Trang*

<b>3</b>	<b>CHƯƠNG 1:SƠ LƯỢC ĐỀ TÀI VÀ LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI</b>
<b>4</b>	<b>CHƯƠNG 2: MỤC TIÊU XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</b>
<b>5</b>	<b>CHƯƠNG 3 : VỊ TRÍ ĐỊA LÍ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN</b>
<b>8</b>	<b>CHƯƠNG 4 : CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT</b>
<b>14</b>	<b>CHƯƠNG 5:NỘI DUNG THIẾT KẾ CHI TIẾT</b>

## CHƯƠNG 1: SƠ LƯỢC ĐỀ TÀI VÀ LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Đề tài : THƯ VIỆN TỔNG HỢP HẢI PHÒNG (công trình công cộng)

Địa điểm xây dựng: khu đất nằm trong dự án quy hoạch Bắc Sông Cấm - Thủy Nguyên - Hải Phòng. Thủy Nguyên là 1 huyện lớn ngoại thành của thành Phố Hải Phòng. Thủy Nguyên có diện tích tự nhiên : 242km<sup>2</sup>. Dân số: trên 30 vạn người và có 9 trường THPT. Xây dựng thư viện là nhằm mục đích lưu trữ kiến thức tài liệu phục vụ học tập nghiên cứu, nâng cao trình độ, nhiều điều sẽ được học từ trong những trang sách... tất cả hững nền tảng đó giúp chúng ta nâng cao văn hóa, giúp thúc đẩy xã hội tiến lên phát triển, phù hợp với xu thế tiến bộ chung của nhân loại, gần hơn là điều kiện phát triển của huyện Thủy Nguyên với xu thế và hướng phát triển về văn hóa, xây dựng 1 thư viện quy mô là trăm lợi không có một hại, 1 việc mà giúp ích cho 1 loạt các thế hệ hiện tại và sau này. Bởi vì mọi điều tồn tại trên thế giới này đầu tiên luôn bắt đầu từ sự học tập, học từ tự nhiên, học từ thực tế xung quanh, từ bạn bè người thân và không gì tốt hơn nếu những kiến thức đó đều tổng kết lại trong hết 1 cuốn sách và những cuộc sách đó lại được đặt ở 1 thư viện mà ai cũng có thể dễ dàng tìm đến nhất.

## CHƯƠNG 2: MỤC TIÊU XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Tạo 1 thư viện không gian đọc sách mở, giúp người đọc tiếp cận tốt nhất với những cuốn sách.
2. Những thứ quan trọng nhất cho 1 thư viện đó là ánh sáng, không gian đẹp, giá sách và những cuốn sách., tất cả sẽ được thiết kế hài hòa nhất vào trong thư viện.
3. Kết hợp thêm các không gian thiên nhiên cây xanh hài hòa với môi trường
4. Không gian phù hợp cho từng đối tượng khác nhau
5. Về mặt kiến trúc phù hợp điều kiện thi công của việt nam và kiến trúc của thành phố

## CHƯƠNG 3 : VỊ TRÍ ĐỊA LÍ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

### 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ

Nằm trong dự án quy hoạch Bắc Sông Cẩm – Thủy Nguyên – Hải Phòng

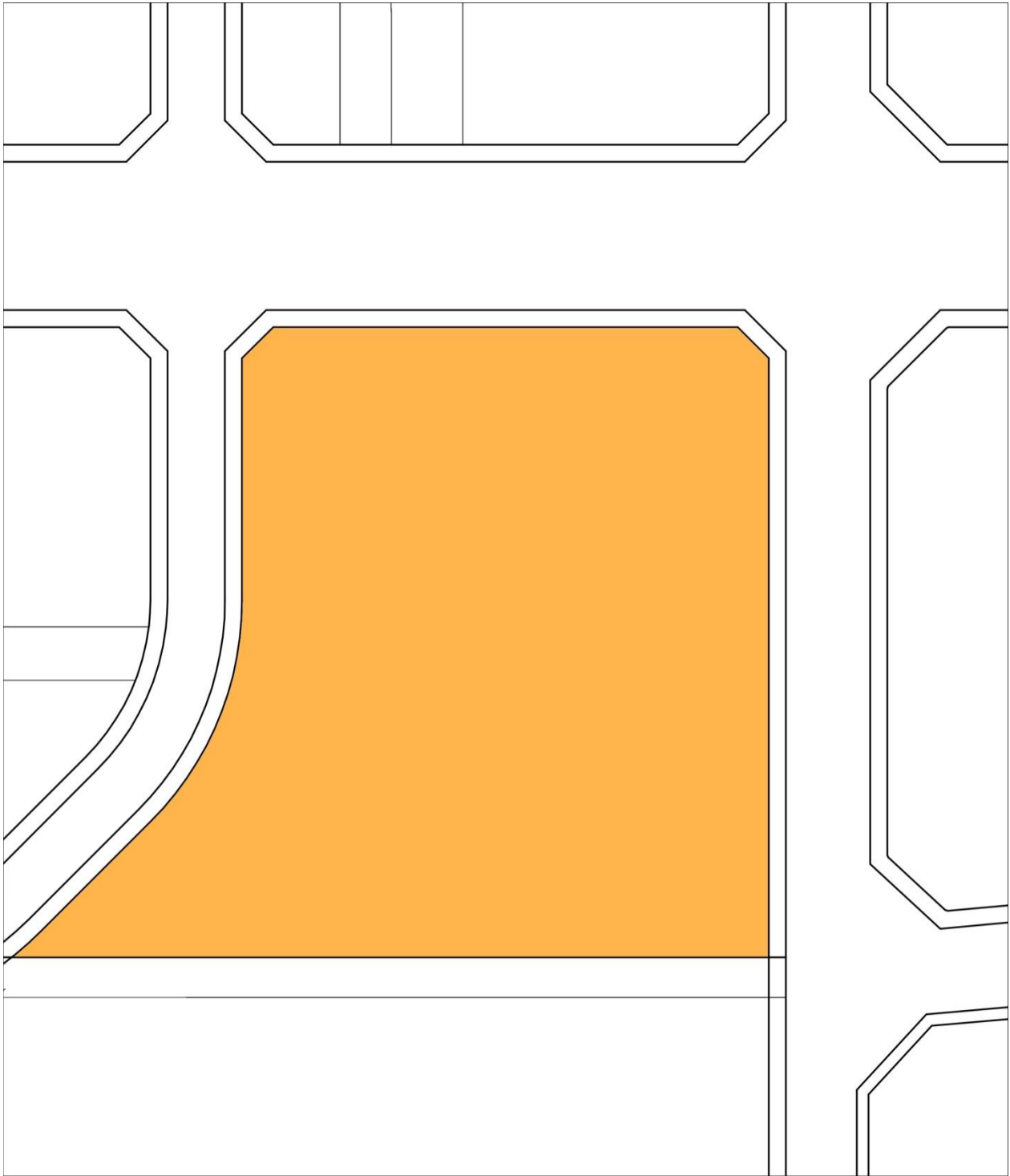


BẢN ĐỒ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG



BẢN ĐỒ QUY HOẠCH BẮC SÔNG CẤM





KHU ĐẤT DIỆN TÍCH 4,5ha

Thủy Nguyên là 1 huyện lớn nằm bên dòng “sông Bạch Đằng “. phía Bắc giáp tỉnh [Quảng Ninh](#), phía Tây giáp huyện An Dương và nội thành Hải Phòng, phía Đông Nam là cửa Biển Nam Triệu.

## 2. KHÍ HẬU

Thời tiết Hải Phòng mang tính chất cận nhiệt đới ẩm ẩm đặc trưng của thời tiết miền Bắc Việt Nam: mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều, mùa đông khô và lạnh, có 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông tương đối rõ rệt. Nhiệt độ trung bình vào mùa hè vào tháng 7 là 28,3 °C, tháng lạnh nhất là tháng 1 :16,3 °C .Số giờ nắng trong năm cao nhất là các tháng mùa hè và thấp nhất vào tháng 2,độ ẩm trung bình trên 80%,lượng mưa 1600–1800 mm/năm.Tuy nhiên thành phố cũng phải hứng chịu những đợt nắng nóng và đợt lạnh bất thường,năm 2011 nhiệt độ trung bình tháng 1 của thành phố xuống tới 12,1 °C, gần đây nhất ngày 24/1/2016 thành phố trải qua ngày có nhiệt độ lạnh trung bình thấp kỷ lục,nhiệt độ thấp nhất xuống tới 4,2 °C. Trung bình cả năm 23,4 °C.

So với Hà Nội,thời tiết Hải Phòng có một chút khác biệt,thành phố mát hơn khoảng gần 1 độ vào mùa hè và lạnh hơn một chút về mùa đông,trong 30 năm gần đây do ảnh hưởng biến đổi khí hậu nhiệt độ thành phố đang có xu hướng tăng lên.

## CHƯƠNG 4 : CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT

DIỆN TÍCH KHU ĐẤT : 4.5ha

TỔNG DIỆN TÍCH SÀN:26792m<sup>2</sup>

HỆ SỐ XÂY DỰNG:0.8

MẬT ĐỘ XÂY DỰNG:12.8%

THƯ VIỆN XÂY DỰNG THEO MÔ HÌNH ĐỌC MỞ

QUY MÔ THƯ VIỆN: **1.500.000** đầu sách+nhan đề(bao gồm cả tạp chí)

SỐ LƯỢNG CHỖ :**500 CHỖ**

1 SỐ CHỈ TIÊU:

1 chỗ = 2.76m<sup>2</sup>

0.092m<sup>2</sup>/10 đầu sách

Khu máy tính 4,6m<sup>2</sup>/ máy

Khu tạp chí:0.092m<sup>2</sup>/ nhan đề

### I) Khu vực phòng đọc :

Tổng	<b><u>8902m<sup>2</sup></u></b>
Máy tính	1248m <sup>2</sup>
Audio video kts	324m <sup>2</sup>
Trẻ em	2293m <sup>2</sup>
Phòng đọc chung,nghiên cứu	5037m <sup>2</sup>

Không gian đọc sách gồm

1-khu đọc tổng hợp

2-Xã Hội và Nhân Văn

3-Văn Học , Nghệ Thuật

4-Khoa Học Tự Nhiên

5-Ngoại Ngữ

**II) Khu vực hành chính:**

<b>Khối hành chính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>
Sảnh hành chính	1	40 m <sup>2</sup>
Giám đốc	1 phòng	52 m <sup>2</sup>
Phó giám đốc	1 phòng	45 m <sup>2</sup>
Tiếp khách	1 phòng	46 m <sup>2</sup>
Phòng họp	1 phòng	70 m <sup>2</sup>
Phòng kế toán,tài vụ	1 phòng	30m <sup>2</sup>
Phòng quản lý,giao dịch	1 phòng	45 m <sup>2</sup>
Phòng nghiên cứu	1 phòng	100 m <sup>2</sup>
Phòng vệ sinh	2 phòng	40 m <sup>2</sup>
Phòng nghỉ nhân viên	2 phòng	90 m <sup>2</sup>
Phòng truyền thông	1 phòng	70 m <sup>2</sup>
Phòng hành chính	1 phòng	35 m <sup>2</sup>
<b>Tổng</b>		<b><u>663 m<sup>2</sup></u></b>

<b>Khối phụ trợ thư viện</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>
Bảo vệ,camera	1 phòng	45m <sup>2</sup>
Kho sách	4 phòng	1659m <sup>2</sup>
Kho dụng cụ	5 phòng	210m <sup>2</sup>
Phân loại sách	1 phòng	30 m <sup>2</sup>
<b>Tổng</b>		<b>1944m<sup>2</sup></b>

<b>Khối nghiệp vụ thư viện</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Diện tích(m<sup>2</sup>)</b>
Sảnh nhập tài liệu	1	35 m <sup>2</sup>
Phòng bảo quản,sửa chữa sách	1 phòng	30 m <sup>2</sup>
Phòng biên mục	1 phòng	40 m <sup>2</sup>
Phòng bổ sung đăng ký	1 phòng	35 m <sup>2</sup>
Phòng xử lý báo chí tạp	1 phòng	50 m <sup>2</sup>

chí		
Phòng nhận lưu trữ	1 phòng	32 m <sup>2</sup>
Phòng quản lý hệ thống	1 phòng	55 m <sup>2</sup>
Phòng số hóa tài liệu	1 phòng	30 m <sup>2</sup>
Phòng xử lý tài liệu điện tử	1 phòng	60 m <sup>2</sup>
Phòng quản lý đa phương tiện, KTS	1 phòng	65 m <sup>2</sup>
Phòng máy mạng	1 phòng	50 m <sup>2</sup>
Khu vệ sinh	2 phòng	40m <sup>2</sup>
Tổng		<b><u>332 m<sup>2</sup></u></b>

### III) Khu vực hội thảo, tổ chức sự kiện

<b>Khu vực hội thảo</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Diện tích</b>
Phòng diễn giả	1 phòng	30 m <sup>2</sup>
Hội trường	200( chỗ)	450m <sup>2</sup>
Phòng kỹ thuật ánh sáng	1 phòng	40 m <sup>2</sup>
Phòng kỹ thuật âm thanh	1 phòng	40 m <sup>2</sup>
Tổng		<b><u>560 m<sup>2</sup></u></b>

**V) Khối phụ trợ độc giả:**

<b>Khối phụ trợ độc giả</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Diện tích</b>
Sảnh chính	1	250m <sup>2</sup>
Gửi đồ	1 phòng	20 m <sup>2</sup>
Triển lãm và bán sách	1	550 m <sup>2</sup>
Café,fastfood		820 m <sup>2</sup>
Tra cứu	1 phòng	90 m <sup>2</sup>
In ấn,photocopy,chụp ảnh	1 phòng	30m <sup>2</sup>
Phòng đọc microfilm	1 phòng	330m <sup>2</sup>
Khu vệ sinh	2	40 m <sup>2</sup>
<b>Tổng</b>		<b><u>2130 m<sup>2</sup></u></b>

**VI) Khu kỹ thuật :**

<b>Loại</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tiêu chuẩn(m<sup>2</sup>)</b>
Trạm điện hạ thế	1 trạm	25 m <sup>2</sup>
Bảng điện toàn công trình	1 khu vực	16 m <sup>2</sup>
Trạm phát điện	2 máy	25 m <sup>2</sup> / máy
Phòng bảo trì thiết bị	1 phòng	30 m <sup>2</sup>
Phòng bảo trì công trình	1 phòng	30 m <sup>2</sup>
Trạm bơm	1 trạm	15 m <sup>2</sup>
Trạm nước sinh hoạt	1 bể	64 m <sup>2</sup>
Trạm nước cứu hỏa	1 bể	48 m <sup>2</sup>
Phòng để máy thổi hút gió	2 phòng	52 m <sup>2</sup>
Phòng máy trung tâm	2 máy	25 m <sup>2</sup> / máy
Phòng đệm	1 phòng	8 m <sup>2</sup>
Kho dầu	1 phòng	20 m <sup>2</sup>
<b>Tổng</b>		<b>408 m<sup>2</sup></b>

**Bảng biểu tổng kết**

<b>Tổng mặt bằng</b>	<b>45ha</b>
<b>Tổng diện tích sàn</b>	<b>26792m<sup>2</sup></b>
Tổng phụ trợ	4074m <sup>2</sup>
Diện tích giao thông(30%)	10556
Thông tầng_cây xanh mặt nước	1719m <sup>2</sup>
Tổng diện tích các phòng chuyên	8902m <sup>2</sup>
Số tầng cao	5 tầng
Chiều cao 1 tầng	4.5m
Hệ số xây dựng	0.8
Mật độ xây dựng	12.8%

## CHƯƠNG 6: NỘI DUNG THIẾT KẾ CHI TIẾT

Bao gồm các bản vẽ về:

Tổng mặt bằng

Mặt bằng

Mặt cắt

Phối cảnh

Nội thất

Các chi tiết cắt

Các thiết kế về không gian đọc sách: là những không gian lớn được ngăn cách với nhau bởi các vách kính.

Công trình sử dụng ánh sáng chính là ánh sáng tự nhiên từ 2 hướng chính là bắc và nam .

*Hết*